

## **TRƯỜNG THPT PHƯỚC LONG**

### **NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I - NĂM HỌC 2022 - 2023**

#### **LỊCH SỬ LỚP 10**

**NỘI DUNG ÔN TẬP HKI (TỪ BÀI 1 TỚI BÀI 14 TRỪ NHỮNG NỘI DUNG GIẢM TẢI).  
HỌC SINH CHÚ Ý NHỮNG TRỌNG TÂM SAU:**

**Họ và tên:**.....

**Lớp:**.....

#### **I. TRẮC NGHIỆM (7 Điểm)**

**Câu 1 "Con đường Tơ lụa" là con đường trao đổi buôn bán từ Trung Quốc sang**

- A. Ấn Độ.
- B. Ai Cập.
- c.Trung Đông.
- D. châu Âu.

**Câu 2. Tư tưởng, tôn giáo nào trở thành hệ tư tưởng phục vụ cho chế độ phong kiến Trung Quốc?**

- A. Nho giáo.
- B. Phật giáo.
- c. Đạo giáo.
- D. Lão giáo.

**Câu 3. Tư tưởng Nho giáo dưới thời nhà Hán đã trở thành cơ sở**

- A. lí luận và đạo đức của chế độ phong kiến.
- B. đạo đức và tư tưởng của chế độ phong kiến.
- c. lí luận và tư tưởng của chế độ phong kiến.
- D. văn hoá và đạo đức của chế độ phong kiến.

**Câu 4. Tứ đại danh tác của nền văn học Trung Quốc thời Minh, Thanh là**

- A. Tây du ký, Thủy hử, Hồng lâu mộng, Liêu trai chí dị.
- B. Tây du ký, Thủy hử, Đông Chu liệt quốc, Tam quốc diễn nghĩa.
- c. Tây du ký, Kim Vân Kiêu, Hồng lâu mộng, Tam quốc diễn nghĩa.
- D. Tây du ký, Thủy hử, Hồng lâu mộng, Tam quốc diễn nghĩa.

**Câu 5. Bốn phát minh kĩ thuật quan trọng nào dưới đây của Trung Quốc thời phong kiến có đóng góp to lớn cho nền văn minh nhân loại?**

- A. La bàn, kĩ thuật in, thuốc súng, thuyền buồm.
- B. La bàn, kĩ thuật in, súng thần công, giấy.
- c. La bàn, kĩ thuật in, thuốc súng, làm giấy.
- D. La bàn, địa động nghi, thuốc súng, giấy.

**Câu 6. Nền văn minh Ấn Độ cổ đại khởi nguồn trên lưu vực**

- A. sông Ấn.
- B. sông Hằng.
- c. sông Ma-hi (Mahi).
- D. sông Gom-ty (Gomti).

**Câu 7. Khoảng thế kỉ VI TCN, tôn giáo nào ra đời ở Ấn Độ có ảnh hưởng đến Đông Nam Á?**

- A. Phật giáo.
- B. Đạo Hồi
- c. Ấn Độ giáo.
- D. Bà La Môn giáo

**Câu 8. Phật giáo phát triển rực rỡ và trở thành quốc giáo ở Ấn Độ dưới triều vua**

- A. A-sô-ca.
- B. A-cơ-ba (Akabar).
- c. Sha Gia-han (Shah Jahan).
- D. Ba-bơ (Babur).

**Câu 9. Loại hình kiến trúc tiêu biểu cho kiến trúc Hin-đu (Hindu) giáo ở Ấn Độ là**

- A. chùa hang.
- B. stu-pa (stupa).
- c. đền kiểu tháp núi.
- D. mái vòm, chóp nhọn.

**Câu 10. Văn hoá truyền thống Ấn Độ ảnh hưởng rõ nét nhất ở khu vực nào?**

- A. Đông Bắc Á.
- B. Trung Đông.
- c. Đông Nam Á.
- D. Tây Á.

**Câu 11. Những lĩnh vực nào dưới đây của văn hoá truyền thống Ấn Độ được truyền bá ra bên ngoài?**

- A. Tôn giáo, văn học, kiến trúc, nghệ thuật, chữ viết.
- B. Phật giáo, văn học, kiến trúc, điêu khắc, chữ viết.
- c. Hồi giáo, văn học, kiến trúc, ca múa, chữ viết.
- D. Hin-đu giáo, văn học, kiến trúc, nghệ thuật, chữ viết.

**Câu 12. Đặc điểm nổi bật của văn hoá Ấn Độ cổ - trung đại là có tính**

- A. hiện thực, uyển chuyển, sinh động.

B. hiện thực, mang đậm màu sắc tôn giáo.

c. dân tộc, thể hiện rõ quan điểm sống.

D. quốc tế, phong cách nghệ thuật độc đáo.

**Câu 13. Công trình nào dưới đây tiêu biểu cho kiến trúc Phật giáo của Ấn Độ?**

A. Stupa San-chi (Sanchi).

B. Đền Kha-giu-ra-hô (Khajuraho).

c. Lăng Ta-giơ Ma-han.

D. Tháp Ku-túp Mi-na (Qutb Minar).

**Câu 14. Phát minh chữ số 0 là thành tựu của quốc gia nào sau đây?**

A. Ai Cập.

B. Ấn Độ.

c. Trung Quốc.

D. Lưỡng Hà.

**Câu 15. Giá trị ưu việt và tính nhân văn của văn minh Ấn Độ thể hiện qua việc lan tỏa giá trị văn minh bằng con đường**

A. chính trị.

B. quân sự.

c. chiến tranh.

D. hoà bình.

**Câu 16. Đạo Hin-đu - một tôn giáo lớn ở Ấn Độ được hình thành trên cơ sở**

A. giáo lí của đạo Phật.

B. tín ngưỡng cổ xưa của người Ấn.

c. giáo lí của đạo Hồi.

D. giáo lí của Thiên Chúa giáo.

**Câu 17. Chữ Phạn được hoàn thiện và phổ biến dưới thời Gúp-ta (Gupta) đã ảnh hưởng sâu sắc thế nào đối với sự lan toả của nền văn minh Ấn Độ?**

A. Tạo điều kiện truyền bá các tôn giáo của Ấn Độ.

B. Tạo điều kiện chuyển tải văn hoá trong nhân dân.

C. Tạo điều kiện truyền bá văn học, văn hoá Ấn Độ.

D. Thúc đẩy văn hoá Ấn Độ phát triển mạnh mẽ.

**Câu 18. Phần lớn lãnh thổ của nền văn minh Hy Lạp - La Mã cổ đại có địa hình**

A. đồng bằng.

B. cao nguyên.

c. núi và cao nguyên.

D. núi và đồng bằng.

**Câu 19. Kim loại nào đã thúc đẩy sự phát triển kinh tế của cư dân Địa Trung Hải thời cổ đại?**

A. Sắt.

B. Đồng.

c. Thiếc.

D. Đồng đỏ.

**Câu 20. Kinh tế chủ đạo của các quốc gia cổ đại Hy Lạp - La Mã là gì?**

A. Nông nghiệp và thủ công nghiệp.

B. Thủ công nghiệp và thương nghiệp.

C. Thương nghiệp và nông nghiệp.

D. Trồng trọt và chăn nuôi.

**Câu 21. Lực lượng lao động chính ở các quốc gia cổ đại Hy Lạp - La Mã là**

A. chủ nô.

B. nô lệ.

C. nông dân.

D. quý tộc.

**Câu 22. Xã hội Hy Lạp - La Mã cổ đại có hai giai cấp cơ bản là**

A. địa chủ và nông dân.

B. quý tộc và nông dân.

C. chủ nô và nô lệ.

D. chủ nô và nông dân công xã.

**Câu 23. Địa bàn sinh sống của cư dân ở Địa Trung Hải là**

A. nông thôn.

B. miền núi.

C. thành thị.

D. trung du.

**Câu 24. Mô hình của một thị quốc Hy Lạp cổ đại**

A. gồm một pháo đài và xung quanh là dân cư sinh sống.

B. gồm một thành thị với vùng đất đai trồng trọt xung quanh.

C. gồm nhiều thành thị liên kết thành một thành bang.

D. lấy một dân tộc đông nhất và hùng mạnh nhất làm nòng cốt.

**Câu 25. Người Hy Lạp - La Mã cổ đại thường mua lúa mì, súc vật, lông thú từ khu vực nào?**

A. Châu Phi.

B. Hắc Hải, Ai Cập.

C. Ấn Độ, Trung Quốc.

D. Bắc Phi.

**Câu 26. Mâu thuẫn cơ bản của xã hội cổ đại Hy Lạp - La Mã là mâu thuẫn giữa**

A. nông dân với địa chủ. B. nông nô với lãnh chúa.

C. nô lệ với chủ nô.

D. nông dân với quý tộc.

**Câu 27. Một trong những cống hiến lớn có giá trị đến nay của cư dân La Mã là**

A. bảng chữ cái gồm 26 chữ.

B. Đèn Pác-tê-nông.

C. giấy, thuốc súng, la bàn.

D. Đấu trường La Mã.

**Câu 28. Vì sao thương nghiệp hàng hải phát triển mạnh ở Hy Lạp và La Mã cổ đại?**

- A. Nông nghiệp kém phát triển.                      B. Quốc gia chủ yếu là thành thị.  
c. Đồng bằng nhỏ hẹp, bị chia cắt.                      D. Giao thông đường biển thuận lợi.

**Câu 29. Vì sao nói chữ viết là cống hiến lớn lao của La Mã cổ đại?**

- A. Kí hiệu ít, đơn giản, dễ biểu đạt ý nghĩa sự vật, hiện tượng.  
B. Được tất cả các nước trên thế giới sử dụng đến ngày nay.  
C. Có hệ thống chữ cái hoàn chỉnh, cùng với hệ chữ số La Mã.  
D. Đơn giản, khoa học, khả năng ghép chữ linh hoạt, dễ phổ biến.

**Câu 30. Những tiến bộ trong cách tính lịch của người phương Tây so với phương Đông xuất phát từ**

- A. cách tính lịch dựa theo sự chuyển động của Mặt Trăng.  
B. việc đúc rút kinh nghiệm từ thực tiễn sản xuất.  
C. sự hiểu biết chính xác về Trái Đất và hệ Mặt Trời.  
D. việc tính lịch dựa theo sự chuyển động của Mặt Trời.

**Câu 31. Người La Mã sớm có hiểu biết chính xác về Trái Đất và hệ Mặt Trời là nhờ**

- A. vào việc canh tác nông nghiệp.  
B. họ thường giao thương bằng đường biển.  
C. vào việc buôn bán giữa các thị quốc.  
D. sự phát triển của khoa học - kĩ thuật.

**Câu 32. Điểm giống nhau giữa tầng lớp nông dân công xã ở phương Đông cổ đại với tầng lớp nô lệ ở xã hội phương Tây cổ đại là gì?**

- A. Lực lượng đông đảo nhất và là lực lượng sản xuất chính của xã hội.  
B. Lực lượng đông đảo nhất và không có vai trò quan trọng trong xã hội.  
c. Lực lượng thiểu số và không có vai trò quan trọng trong xã hội.  
D. Lực lượng đông đảo nhất và phải đóng thuế cho nhà nước.

**Câu 33. Việc tìm thấy những đồng tiền cổ nhất thế giới của người Hy Lạp và La Mã cổ đại ở châu Á và châu Phi đã thể hiện ý nghĩa nào dưới đây?**

- A. Hoạt động thương mại và lưu thông tiền tệ phát triển.  
B. Nghề đúc tiền phát triển mạnh ở châu Á và châu Phi.  
C. Thị quốc hình thành và mở rộng lãnh thổ.

D. Thủ công nghiệp ở các thị quốc phát triển mạnh.

**Câu 34. Chữ Quốc ngữ của Việt Nam hiện nay có nguồn gốc từ**

A. chữ tượng hình Trung Hoa. B. chữ Phạn của Ấn Độ.

c. hệ chữ cái La Mã.

D. hệ chữ cái Hy Lạp.

**Câu 35. Vì sao hiện nay nhân loại tiếp tục duy trì Đại hội thể thao ô-lim-píc (Olympic)?**

A. Đề cao tinh thần hoà bình, đoàn kết các dân tộc.

B. Để phát triển các môn thể thao điền kinh cơ bản.

C. Đề cao giá trị văn hoá và tinh thần của Hy Lạp.

D. Phát huy nguyên tắc bình đẳng của các dân tộc.

**Câu 36. Điểm tiến bộ của thể chế dân chủ ở Hy Lạp cổ đại so với chế độ chuyên chế trung ương tập quyền ở phương Đông cổ đại là gì?**

A. Công dân A-ten (Athens) được quyền lựa chọn người quản lí nhà nước.

B. Tất cả công dân của A-ten có quyền bầu chọn người quản lí nhà nước.

c. Công dân của thành thị có quyền bầu ra người quản lí nhà nước.

D. Công dân nam từ 18 tuổi được quyền bầu chọn người quản lí nhà

**Câu 37. Văn hoá Phục hưng đã đề cao vấn đề nào dưới đây?**

A. Khoa học, nhân văn. B. Giá trị nhân bản, nhân văn.

c Giá trị nhân bản và tự do. D. Độc lập và tự do.

**Câu 38. Điều kiện nào đóng vai trò chủ yếu dẫn đến sự ra đời của phong trào Văn hoá Phục hưng?**

A. Quan hệ sản xuất phong kiến bị phá vỡ. B. Sự ra đời của giai cấp tư sản.

c. Sự lớn mạnh của thành thị trung đại.

D. Nhiều phát minh kĩ thuật.

**Câu 39 Phong trào Văn hoá Phục hưng (thế kỉ XIV - XVII) đã đạt được những thành tựu rực rỡ về mọi mặt, đặc biệt là lĩnh vực**

A. khoa học tự nhiên. B. kinh tế và văn hoá.

c. văn học, nghệ thuật. D. chính trị và lịch sử.

**Câu 40 Văn hoá Phục hưng (thế kỉ XIV - XVII) có nghĩa là khôi phục lại**

A. toàn bộ nền văn hoá cổ đại, sáng tạo nền văn hoá mới của giai cấp tư sản.

B. văn hoá Hy Lạp - La Mã và sáng tạo nền văn hoá mới của giai cấp tư sản.

- c. nền văn hoá phong kiến và sáng tạo nền văn hoá mới của giai cấp tư sản.
- D. đặc trưng văn hoá châu Âu, sáng tạo nền văn hoá mới của giai cấp tư sản.

**Câu 41 Ý nào dưới đây không phản ánh đúng nguyên nhân xuất hiện của phong trào Văn hoá Phục hưng?**

- A. Giáo lí đạo Ki-tô, tư tưởng của chế độ phong kiến mang những quan điểm lỗi thời.
- B. Giai cấp tư sản có thể lực về kinh tế nhưng lại chưa có địa vị xã hội tương ứng.
- c. Con người bước đầu có những nhận thức khoa học về bản chất của thế giới.
- D. Sự xuất hiện trào lưu Triết học Ánh sáng đã tạo tiền đề cho phong trào.

**Câu 42 Phong trào Văn hoá Phục hưng đã đạt được những thành tựu rực rỡ về mọi mặt, đặc biệt là lĩnh vực**

- A. khoa học tự nhiên.
- B. kiến trúc và xây dựng.
- c. văn học và nghệ thuật.
- D. triết học và lịch sử

**Câu 43. Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ nhất trên thế giới được bắt đầu trong lĩnh vực nào dưới đây?**

- A. Luyện thép.
- B. Công nghiệp luyện kim.
- c. Giao thông vận tải.
- D. Ngành dệt.

**Câu 44. Anh là nước đầu tiên trên thế giới tiến hành Cách mạng công nghiệp thế kỉ XVIII-XIX vì**

- A. có điều kiện đủ về vốn, nhân công, cách mạng tư sản nổ ra sớm.
- B. có nguồn nhân lực kĩ thuật cao, lực lượng các nhà khoa học đông đảo.
- c. có nguồn nhân lực kĩ thuật cao, đủ điều kiện để đẩy mạnh sản xuất.
- D. cách mạng tư sản nổ ra sớm, thu được nhiều lợi nhuận trong chiến tranh.

**Câu 45. Phát minh máy hơi nước của Giêm Oát (1784) có ý nghĩa, tác động như thế nào về kinh tế?**

- A. Làm tốc độ sản xuất và năng suất lao động tăng.
- B. Quá trình lao động ngày càng được xã hội hoá cao.
- c. Điều kiện lao động của công nhân được cải thiện.
- D. Phát minh mở đầu cho cuộc cách mạng công nghiệp.

**Câu 46. Một trong những ý nghĩa việc phát minh ra máy hơi nước của Giêm Oát (1784) là**

- A. quá trình lao động ngày càng được xã hội hoá cao.
- B. làm giảm sức lao động cơ bắp của con người.
- c. điều kiện lao động của công nhân được cải thiện.
- D. là phát minh mở đầu cho cuộc cách mạng công nghiệp.

**Câu 47. Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ nhất diễn ra đầu tiên ở**

- A. Anh. B. Pháp. c. Đức. D. Mỹ.

**Câu 48. Phát minh nào dưới đây được xem là phát minh khởi đầu cho cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ nhất?**

- A. Máy kéo sợi Gien-ni (Jenny). B. Động cơ hơi nước.  
c. Đầu máy xe lửa. D. Máy dệt.

**Câu 49. Năm 1814, G. Xti-phen-xơn (Stephenson) đã chế tạo thành công**

- A. đầu máy xe lửa đầu tiên. B. máy hơi nước đầu tiên,  
c. máy kéo sợi chạy bằng sức nước. D. máy kéo sợi Gien-ni.

**Câu 50. Nội dung nào dưới đây là một trong những tiền đề dẫn đến cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ nhất?**

- A. Nước Anh có hệ thống thuộc địa bao la, rộng lớn.  
B. Giai cấp tư sản tiến hành các cuộc phát kiến địa lí.  
c. Giai cấp tư sản Anh tích lũy được nguồn tư bản lớn.  
D. Kinh tế tư bản chủ nghĩa thâm nhập vào nông nghiệp.

**Câu 51. Một trong những hệ quả xã hội của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ nhất là**

- A. hình thành hai giai cấp tư sản và vô sản.  
B. quá trình lao động ngày càng được xã hội hoá cao.  
c. nhiều thành thị đông dân xuất hiện.  
D. đời sống giai cấp công nhân ngày càng cơ cực.

**Câu 52. Nguồn năng lượng nào được phát hiện trong cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ hai, được mệnh danh là "nguồn năng lượng của người nghèo"?**

- A. Nước. B. Dầu hoả. c. Mặt Trời. D. Điện.

**Câu 53. Trong giai đoạn cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX, nhiều nguồn năng lượng được phát hiện và đưa vào sử dụng, ngoại trừ**

- A. Than đá. B. Điện. c. Dầu mỏ. D. Hạt nhân.

**Câu 54. Việc sử dụng động cơ đốt trong đã tạo ra khả năng phát triển ngành nào?**

- A. Chế tạo ô tô. B. Chế tạo máy bay.  
c. Khai thác mỏ. D. Giao thông vận tải.



**Câu 55. Đặc điểm lớn nhất của cuộc Cách mạng khoa học - kĩ thuật sau Chiến tranh thế giới thứ hai là**

- A. kĩ thuật trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp.
- B. khoa học trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp.
- c. sự bùng nổ của các lĩnh vực khoa học - công nghệ.
- D. mọi phát minh kĩ thuật đều bắt nguồn từ sản xuất.

**Câu 56. Những hậu quả tiêu cực mà Cách mạng khoa học - kĩ thuật mang lại cho nhân loại là**

- A. làm thay đổi cơ bản các nhân tố sản xuất.
- B. đưa nhân loại bước sang một nền văn minh mới.
- c. sản xuất vũ khí huỷ diệt, ô nhiễm môi trường, bệnh tật, tai nạn giao thông.
- D. kinh tế thế giới có tính quốc tế hoá cao, thị trường thế giới đang hình thành.

**Câu 57. Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ ba sử dụng điện tử và công nghệ thông tin để tự động hoá sản xuất nên còn được gọi là**

- A. cách mạng điện tử.
- B. cách mạng cơ khí hoá.
- c. cách mạng số.
- D. cách mạng tự động hoá.

**Câu 58. Quốc gia khởi đầu Cách mạng khoa học - kĩ thuật lần thứ ba là**

- A. Anh.
- B. Nhật
- c. Mỹ.
- D. Liên Xô.

**Câu 59. Các cuộc cách mạng tạo điều kiện cho các nước châu Âu và Mỹ vươn lên thành cường quốc công nghiệp là**

- A. hai cuộc cách mạng công nghiệp thời hiện đại.
- B. Cách mạng tư sản Anh và Cách mạng công nghiệp Anh.
- c. Cách mạng công nghiệp Anh và Cách mạng tư sản Pháp.
- D. hai cuộc cách mạng công nghiệp thời cận đại.

**Câu 60. Nguồn gốc chung của các cuộc cách mạng công nghiệp trong lịch sử là**

- A. nhu cầu chạy đua vũ trang, sản xuất vũ khí.
- B. phát minh ra các năng lượng, vật liệu mới.
- c. sự bùng nổ dân số và cạn kiệt về tài nguyên.
- D. nhu cầu cao của cuộc sống và sản xuất.

**Câu 61. Nội dung nào dưới đây không phải là đặc điểm cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư?**

- A. Sự hoà trộn công nghệ, xoá bỏ ranh giới giữa các lĩnh vực vật lí, kĩ thuật số và sinh học.
- B. Hình thành thị trường thế giới mới với xu thế toàn cầu hoá.
- c. Điện toán hoá ngành sản xuất, không cần con người tham gia.
- D. Đột phá đồng thời ở nhiều lĩnh vực, chuyển hoá toàn bộ thế giới thực thành thế giới số.

**Câu 62. Nguồn gốc chính của những tiến bộ kĩ thuật và công nghệ trong cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ ba là**

- A. khoa học.
- B. liên kết khu vực.
- c. xu thế toàn cầu.
- D. giáo dục.

**Câu 63. Hai yếu tố khoa học và kĩ thuật kết hợp chặt chẽ thành một thể thống nhất, tạo nên sức mạnh tổng hợp là đặc điểm của cuộc cách mạng nào dưới đây?**

- A. Cách mạng công nghiệp lần thứ ba.
- B. Cách mạng xanh trong nông nghiệp.
- c. Cách mạng công nghiệp lần thứ hai.
- D. Cách mạng công nghệ "thông minh"

**Câu 64. Thành tựu tiêu biểu mà nhân loại đạt được trong Cách mạng công nghiệp lần thứ ba chủ yếu thuộc các lĩnh vực**

- A. công cụ sản xuất mới, năng lượng.
- B. giao thông vận tải - thông tin liên lạc.
- c. chinh phục vũ trụ, công nghệ thông tin.
- D. khoa học cơ bản và khoa học ứng dụng.

**Câu 65. Cách mạng công nghiệp lần thứ tư là cuộc cách mạng kết hợp giữa các hệ thống ảo và thực thể, thông qua các công nghệ**

- A. trí tuệ nhân tạo (AI), vạn vật kết nối - internet of things (IoT) và dữ liệu lớn (Big Data).
- B. điện tử và công nghệ thông tin, tự động hoá sản xuất nên được gọi là cuộc cách mạng số.
- c. máy tính, internet, tạo nên một thế giới kết nối, làm thay đổi tận gốc các lực lượng sản xuất.
- D. sinh học và thông tin, kết hợp chặt chẽ thành một thể thống nhất, tạo nên sức mạnh tổng hợp.

**Câu 66. Trong cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ ba, phát minh kĩ thuật ra đời dựa trên**

- A. sự phát triển của khoa học cơ bản.
- B. sự phát triển của văn minh nhân loại.
- c. việc tìm ra các loại vật liệu mới.

D. việc cải tiến công cụ sản xuất.

**Câu 67. Thành tựu nào trong cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ ba tham gia tích cực vào việc giải quyết vấn đề lương thực cho con người?**

- A. Máy tự động và hệ thống máy tự động.
- B. Cách mạng xanh và công nghệ sinh học.
- C. Năng lượng mới và vật liệu mới.
- D. Giao thông vận tải và thông tin liên lạc.

**Câu 68. Hạn chế cơ bản nhất của các cuộc cách mạng công nghiệp thời hiện đại là**

- A. việc đổi mới về cơ cấu dân cư và chất lượng nguồn nhân lực.
- B. sự phân công lao động và chuyên môn hoá ngày càng sâu sắc.
- C. làm thay đổi lối sống và phương thức làm việc của con người.
- D. ô nhiễm môi trường, tai nạn lao động, dịch bệnh, vũ khí huỷ diệt.

**Câu 69. Một trong những hệ quả của các cuộc cách mạng công nghiệp thời hiện đại là**

- A. hình thành và phát triển xu thế toàn cầu hoá.
- B. quá trình cướp bóc thuộc địa, ô nhiễm môi trường.
- C. tạo ra những tiền đề cho cách mạng xã hội chủ nghĩa.
- D. chủ nghĩa tư bản độc quyền thay thế tự do cạnh tranh.

**Câu 70. Tác động tích cực của toàn cầu hoá là**

- A. tạo ra nguy cơ đánh mất bản sắc dân tộc và độc lập tự chủ của các quốc gia.
- B. nâng cao tính cạnh tranh và hiệu quả của nền kinh tế.
- C. làm trầm trọng thêm bất công xã hội và phân hoá giàu nghèo.
- D. làm cho mọi mặt của cuộc sống con người kém an toàn.

**Câu 71. Thành tựu nổi bật của các cuộc cách mạng công nghiệp thời hiện đại là các ngành nào?**

- A. Công nghệ thông tin, công nghệ sinh học, công nghệ vật liệu mới.
- B. Toán học, vật lý học, hoá học, sinh học.
- C. Điện tử, viễn thông, giao thông vận tải.
- D. Công nghệ vũ trụ, năng lượng nguyên tử, năng lượng hạt nhân

**Câu 72.** Từ khi người phương Tây bắt đầu có mặt ở Đông Nam Á, tôn giáo nào cũng xuất hiện và dần dần thâm nhập vào khu vực này?

- A. Hồi giáo.                      B. Đạo giáo.                      c. Thiên Chúa giáo.                      D. Phật giáo.

**Câu 73.** Mối quan hệ giữa văn học viết và văn học dân gian của các dân tộc Đông Nam Á thể hiện như thế nào?

- A. Văn học dân gian làm nền tảng cho văn học viết.  
B. Văn học viết làm nền tảng cho văn học dân gian.  
C. Văn học viết tái tạo và thúc đẩy văn học dân gian phát triển.  
D. Văn học dân gian và văn học viết tác động qua lại lẫn nhau.

**Câu 74.** Dòng văn học viết của các nước ở Đông Nam Á hình thành trên cơ sở dòng văn học nào?

- A. Văn học dân gian.  
B. Văn học nước ngoài.  
c. Sự tích lịch sử và sự tích về tôn giáo.  
D. Văn học dân gian và văn học nước ngoài.

**Câu 75.** Nét nổi bật của nền văn hoá các dân tộc Đông Nam Á là gì?

- A. Chịu ảnh hưởng sâu sắc của văn hoá Ấn Độ.  
B. Chịu ảnh hưởng của văn hoá Trung Quốc.  
c. Nền văn hoá mang tính bản địa sâu sắc và chịu ảnh hưởng mạnh mẽ của những thành tựu văn hoá Ấn Độ.  
D. Tiếp thu có chọn lọc những ảnh hưởng văn hoá bên ngoài, kết hợp với văn hoá bản địa tạo một nền văn hoá riêng và độc đáo.

**Câu 76.** Văn hoá Đông Nam Á có đặc điểm gì nổi bật?

- A. Chịu ảnh hưởng sâu sắc của tôn giáo.  
B. Thống nhất trong đa dạng.  
c. Bị chi phối bởi văn hoá Ấn Độ.  
D. Chịu ảnh hưởng văn hoá Trung Quốc.

**Câu 77:** Đông Nam Á có hình thức tín ngưỡng nào vẫn được duy trì và phổ biến đến ngày nay?

- A. Thờ các vị thần                      B. Tín ngưỡng phồn thực.  
c Thờ cúng tổ tiên.                      D. Nghi thức cầu mong được mùa.

**Câu 78.** Điền vào chỗ trống để hoàn thành câu dưới đây: "Khu đền Ăng-co Vát và Ăng-coThom ở Cam-pu-chia, That Luồng ở Lào, tháp Chăm ở Việt Nam vừa mang dáng dấp kiến trúc của..... vừa có nét độc đáo riêng của nền văn hoá dân tộc, là những di tích lịch sử-văn hoá nổi tiếng thế giới".

A. Trung Quốc    B. Thái Lan    c. Ấn Độ    D. In-đô-nê-xi-a

**Câu 79.** Hồi giáo du nhập và ảnh hưởng chủ yếu vào

A. khu vực Đông Nam Á lục địa.                      B. khu vực Đông Nam Á đảo, bán đảo.  
c. toàn bộ khu vực Đông Nam Á.                      D. một phần Đông Nam Á lục địa.

**Câu 80:** khu vực Đông Nam Á hiện nay có bao nhiêu quốc gia?

A. 8                      B. 9                      C.10                      D.11

## II. TỰ LUẬN (3 ĐIỂM)

**CÂU 1: Ý nghĩa, tác động của cuộc cách mạng công nghiệp thời kì hiện đại**

### A. Kinh tế

- Những ứng dụng của các cuộc cách mạng công nghiệp thời kì hiện đại đã làm thay đổi vị trí, cơ cấu các ngành sản xuất và các vùng kinh tế, làm xuất hiện nhiều ngành công nghệ mới.
- Lao động trí tuệ trở thành yếu tố quan trọng nhất trong sản xuất. Là động lực chủ yếu tạo nên sự phát triển.
- Cách mạng công nghiệp lần thứ tư tạo nên một thế giới kết nối, hình thành các mối quan hệ cộng tác, các hình thức hợp tác mới.

### B. Xã hội

- Cách mạng công nghiệp thời kì hiện đại làm cho sự phân công lao động và chuyên môn ngày càng sâu sắc.
- Các ngành phi vật chất ngành càng được nâng cao.
- Tuy nhiên, cũng làm cho tình trạng thất nghiệp trên toàn cầu gia tăng, dẫn đến những nguy cơ bất ổn về chính trị, xã hội.

### C. Văn hóa

- Cách mạng công nghiệp thời kì hiện đại góp phần thúc đẩy sự đa dạng văn hóa trên cơ sở kết nối toàn cầu, giúp các quốc gia, dân tộc sát lại gần nhau hơn.
- Cách mạng công nghiệp thời kì hiện đại cũng ảnh hưởng đến các giá trị văn hóa truyền thống: sự xuất hiện những yếu tố văn hóa ngoại lai, sự phụ thuộc vào công nghệ.

**Câu 2. Hành trình phát triển các quốc gia Đông Nam Á cổ trung đại**

- **Từ thế kỉ trước và đầu công nguyên đến thế kỉ X:** Gắn với sự hình thành và phát triển của các quốc gia sơ kì. Từ thế kỉ VII – X đây là giai đoạn chịu ảnh hưởng sâu sắc từ văn hóa Ấn Độ và Trung Quốc.
- **Từ thế kỉ X đến thế kỉ XV:** Đây là giai đoạn phát triển văn hóa một cách mạnh mẽ với nhiều thành tựu rực rỡ.
- **Từ thế kỉ XVI đến thế kỉ XIX:** Văn hóa phương Tây từng bước ảnh hưởng đến khu vực. Đây là giai đoạn chuyển biến quan trọng cho sự phát triển của khu vực.